

Bản án số: 86/2022/DS-PT

Ngày: 29- 4 -2022

V/v tranh chấp chia thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Lê Văn Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp chia thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 98/2022/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Minh L; cư trú tại: Ấp Bình T, xã B, huyện X, tỉnh B; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trương Minh C; cư trú tại: Ấp Bình H, xã B, huyện X, tỉnh B; có mặt.

2. Ông Trương Minh H; cư trú tại: Tổ 10, khu phố 5, thị trấn A, thành phố P, tỉnh K; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trương Thị L; cư trú tại: Ấp Bình T, xã B, huyện X, tỉnh B; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Trương Minh H; cư trú tại: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật của ông H: Ông Trương Minh L; cư trú tại: Ấp B, xã

B, huyện X, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trương Minh L trình bày:

Cha mẹ của ông là cụ Trương D (chết năm 2015), cụ Nguyễn Thị C (chết năm 2000). Cha, mẹ ông sinh được 05 người con: Trương Minh C, Trương Thị L, Trương Minh L, Trương Minh H, Trương Minh H. Ông Trương Minh H bị bệnh tâm thần hiện đang sống với ông. Trước khi cha ông là Trương D chết, vào năm 2011, cha của ông có viết 01 bản di chúc tự phân chia phần di sản đất và nhà hiện đang tranh chấp tại thôn An Quang T, xã C, huyện P, tỉnh B cho các con (lúc phân chia tài sản không có mặt bà Trương Thị L). Sau khi cha ông chết vào năm 2015, anh em trong gia đình không thực hiện được sự phân chia của cụ Trương D, vì người anh cả là ông Trương Minh C cố tình dây dưa, giành phần hơn. Trong khi đó không có định phần của bà Trương Thị L. Bản thân ông và gia đình của ông gặp nhiều khó khăn, cực khổ. Di sản mà cha mẹ của ông để lại gồm 01 ngôi nhà cấp 4, trên diện tích đất ở, đất vườn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 501,9m²; thuộc tờ bản đồ số 07, số thửa 458, cấp vào năm 1997. Nay theo bản đồ VLAP là thửa số 427, tờ bản đồ số 28; tọa lạc tại thôn An Quang T, xã Cát K, huyện P, tỉnh B. Để đảm bảo sự công bằng cho anh chị em trong gia đình được hưởng phần di sản của cha mẹ để lại, ông không thống nhất theo sự phân chia theo bản di chúc khi cha của ông còn sống tự phân chia vào ngày 01-10-2011. Ông yêu cầu không thừa nhận bản di chúc này và phân chia di sản thừa kế theo pháp luật. Cụ thể chia đều đất ở, đất vườn thành 05 phần có diện tích bằng nhau cho 05 người con là: Ông Trương Minh C, ông Trương Minh L, bà Trương Thị L, ông Trương Minh H, ông Trương Minh H. Riêng ông Trương Minh H bị bệnh tâm thần có quyết định của tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, ông đại diện pháp luật, ông trực tiếp quản lý phần di sản được hưởng của ông H, để chăm lo cho ông H khi còn sống cũng như sau khi ông H qua đời. Thời điểm nhà nước giao quyền sử dụng đất, hộ gia đình của cha mẹ ông gồm 03 người tức cha của ông là Trương D, mẹ ông bà Nguyễn Thị C và em của ông là Trương Minh H. Còn anh của ông Trương Minh C, chị của ông Trương Thị L, em của ông Trương Minh H và ông đã cắt chuyển hộ khẩu vào Miền Nam sinh sống trước khi nhà nước cấp quyền sử dụng đất. Yêu cầu của ông Trương Minh C, Trương Minh H yêu cầu chia di sản theo bản di chúc ngày 01-10-2011, ông không thống nhất vì mất công bằng và không đúng theo qui định của pháp luật về phần nội dung, hình thức của bản di chúc. Đồng thời ông không thống nhất việc ông Trương Minh C yêu cầu tính công chăm sóc lúc cha mẹ còn sống cũng như chi phí nuôi dưỡng cha mẹ và em trai Trương Minh H khi còn ở với ông C. Vì khi cha mẹ còn sống anh chị em trong gia đình ai cũng có trách nhiệm và đây là trách nhiệm làm con, còn ông H là diện chính sách có chế độ của nhà nước chu cấp hằng tháng, hơn nữa ông H cũng đang sinh sống với ông.

Bị đơn ông Trương Minh C trình bày:

Về nguồn gốc đất ở, đất vườn và diện tích đất cũng như cha mẹ ông qua đời và các con của cha mẹ ông sinh thành hiện còn sống, ông thống nhất như lời trình bày của ông Trương Minh L. Nhưng ông không thống nhất yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo pháp luật như ông Trương Minh L yêu cầu, vì vào ngày 01/10/2011 cha ông là cụ Trương D lúc còn minh mẫn đã phân chia cụ thể trong bản di chúc và đã được anh em trong gia đình thống nhất ký tên. Ông Trương Minh L có ý đồ giành phần hơn về mình nên làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu phân chia di sản theo pháp luật là không hợp pháp. Đây là việc của gia đình, ông không yêu cầu Tòa án phải can thiệp. Nay ông yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh L và buộc ông L phải thực hiện như bản di chúc cha của ông đã lập ngày 01/10/2011. Đồng thời, ông yêu cầu Tòa án phải tính phần chi phí lúc cha, mẹ của ông còn sống mà ông đã chăm sóc, nuôi dưỡng hàng ngày và tiền chi phí khi cha mẹ chết cũng một tay ông lo mai táng, lễ nghĩa. Tổng số tiền ông chi phí là 159.000.000đ nên ông yêu cầu H đồng xét xử xem xét, quyết định buộc những người trong hàng thừa kế phải thanh toán lại cho ông.

Bị đơn ông Trương Minh H trình bày:

Về tên tuổi cha mẹ của ông và các anh chị em của ông trong gia đình được hưởng thừa kế, ông thống nhất như lời trình bày của ông Trương Minh L đã trình bày. Nhưng ông không thống nhất yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo pháp luật như ông Trương Minh L yêu cầu. Vì toàn bộ nhà cửa, đất đai lúc cha của ông còn sống đã triệu tập các con phân chia và đều thống nhất như sự phân chia cha của ông, cùng ký tên vào bản di chúc ngày 01/10/2011. Ông yêu cầu tòa án xem xét chấp công nhận bản di chúc do cha của ông để lại là hợp pháp, buộc anh chị em trong gia đình phải thực hiện. Đồng thời ông yêu cầu tòa án xem xét chi phí trực tiếp nuôi ông Trương Minh H bị tâm thần như ông đã cung cấp, trình bày trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị L trình bày:

Bà là con gái trong gia đình, cha mẹ bà là cụ Trương D (chết năm 2015), cụ Nguyễn Thị C (chết năm 2000). Bà đã có chồng và vào tỉnh B sinh sống, lập nghiệp làm ăn từ trước năm 1990. Khi cha của bà còn sống có lập di chúc phân chia nhà và đất ở của cha mẹ hiện đang tranh chấp. Lúc phân chia viết di chúc không có mặt bà và phân chia quyền lợi đối với bà không rõ ràng, bà cũng không có ký vào bản di chúc. Ông Trương Minh L làm đơn yêu cầu phân chia tài sản theo pháp luật, bà đồng ý vì bản di chúc của cha bà để lại anh em trong nhà có tranh chấp không thỏa thuận được sau khi cha của bà qua đời. Bà yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật, trong đó có phần được hưởng của bà. Vì điều kiện bệnh tật nặng, nên bà không trực tiếp đến Tòa tham gia hòa giải, xét xử được, bà yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt bà. Bà đồng ý ông Trương Minh L đại diện ông Trương Minh H tham gia tố tụng thay cho ông H vì ông Trương Minh H bị bệnh tâm thần, hiện đang sống cùng hộ khẩu tại gia đình ông Trương Minh L. Ông Liệm là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc ông H khoảng 03 năm nay.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Minh H là ông Trương Minh L trình bày:

Ông là anh ruột của ông Trương Minh H, hiện ông là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc ông Trương Minh H. Hộ khẩu thường trú của ông H hiện có trong hộ khẩu của hộ gia đình ông tại xã B, huyện X, tỉnh B. Đại diện cho ông Trương Minh H, ông thống nhất chia đều di sản thừa kế nhà và đất ở, đất vườn cho 05 anh, chị, em trong gia đình theo pháp luật. Ông yêu cầu không thừa nhận bản di chúc ngày 01/10/2011 do cha của ông để lại vì không hợp pháp và yêu cầu chia đều đất ở, đất vườn mà không phân chia nhà ở, giá trị nhà ở. Đồng thời, phần của ai được phân định có nhà ở thì người đó được hưởng và ông cũng thống nhất thời điểm giao quyền sử dụng đất, hộ của cha ông có 03 người là Trương D, Nguyễn Thị C và ông Trương Minh H. Lẽ ra ông H được hưởng phần nhiều hơn, nhưng đây là tài sản do cha mẹ để lại, ông Hội bị tâm thần nên ông yêu cầu chia phần di sản đều nhau.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh L, phân chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại là ông Trương D, bà Nguyễn Thị C như sau:

- Giao cho ông Trương Minh C được quyền sử dụng 133,9m² đất, trong đó có 37,7m² xây dựng nhà ở, thuộc phần đất số 01 trong sơ đồ phân định kèm theo.

- Giao cho ông Trương Minh H được quyền sử dụng 95,2m² đất, trong đó có 5,7m² xây dựng nhà ở, thuộc phần đất số 02 trong sơ đồ phân định đất kèm theo.

- Giao cho bà Trương Thị L, được quyền sử dụng 91,1m² đất, thuộc phần đất số 03 trong sơ đồ phân định đất.

- Giao cho ông Trương Minh H, được quyền sử dụng 86,7m² đất, thuộc phần đất số 04 trong sơ đồ phân định đất.

- Giao cho ông Trương Minh L, được quyền sử dụng 92,4m² đất, thuộc phần đất số 05 trong sơ đồ phân định đất.

Toàn bộ các phần đất được phân chia nêu trên đều tọa lạc tại thôn A, xã C, huyện P, tỉnh B, thuộc tờ bản đồ số 07 số thửa 458 do ông Trương D đứng tên.

Mỗi phần đất được chia gồm có 40m² đất ở, trong tổng số 200m² đất ở trong thửa đất do ông Trương D đứng tên được chia ra cho mỗi phần đất.

- Giao phần đất 86,7m² của ông Trương Minh H cho ông Trương Minh L trực tiếp quản lý. Việc xử lý tài sản này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Buộc ông Trương Minh C phải thôi lại cho các ông bà sau số tiền chênh lệch diện tích đất như sau:

- Giao lại cho ông Trương Minh H số tiền 13.800.000đ.

- Giao lại cho bà Trương Thị L 26.100.000đ.

- Giao lại cho ông Trương Minh H số tiền 39.300.000đ.

- Giao lại cho ông Trương Minh L số tiền 22.200.000đ.

Về phần diện tích nhà ở, ông Trương Minh L yêu cầu diện tích sử dụng nhà ở thuộc phần đất của ai thì người đó được hưởng, không yêu cầu phân chia.

- Bác yêu cầu của ông Trương Minh C, Trương Minh H không thống nhất chia di sản thừa kế theo pháp luật mà giữ nguyên theo bản di chúc do ông Trương D viết ngày 01/10/2011.

- Bác yêu cầu phản tố của ông Trương Minh C đòi các người trong hàng thừa kế phải tính chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng ông Trương D, bà Nguyễn Thị C khi còn sống cũng như chi phí mai táng, tuấn tự khi chết với số tiền 159.000.000đ.

- Không thừa nhận yêu cầu của ông Trương Minh H đòi tính chi phí nuôi dưỡng ông Trương Minh H trong thời gian ông Hội sống với ông H, vì không có cơ sở pháp lý để chấp nhận.

- Không thừa nhận bản di chúc ngày 01/10/2011 do di chúc không hợp pháp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 13/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B hủy Bản án sơ thẩm.

Ngày 22/02/2021, ông Trương Minh C và ông Trương Minh H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, kháng cáo của ông Trương Minh C và ông Trương Minh H, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Trương Minh C, ông Trương Minh H và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, HĐXX thấy rằng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã có những vi phạm như sau:

[1.1] Quyết định hoãn Phiên tòa ngày 10/11/2020 không có chữ ký của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa. Không có biên bản thảo luận về việc hoãn phiên tòa và cũng không có chữ ký của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong các Biên bản phiên tòa ngày 20/10/2020, 10/11/2020, 27/11/2020 và 14/12/2020. Do đó, cấp sơ thẩm đã vi phạm quy định tại các Điều 233, 235, 236 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/12/2020 và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Trương Minh C, ông Trương Minh H và ông Trương Minh L đều thống nhất khai di sản mà cha mẹ của các ông để lại là nhà đất thuộc số thửa đất số 458, tờ bản đồ số 07 nay là thửa đất số 427, tờ bản đồ số 28 tọa lạc tại thôn A, xã C, huyện P, tỉnh B, khi cha các ông là cụ Trương D còn sống đã cho ông Trần Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn A, xã C, huyện P ở trông coi (quản lý) và dựng quán bán cà phê cho đến nay, nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, để làm rõ về quyền lợi hoặc nghĩa vụ của ông T trong quá trình bảo quản khối di sản nêu trên, là bỏ sót người tham gia tố tụng, làm mất đi quyền kháng cáo của ông T, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Cấp sơ thẩm không thu thập hồ sơ giao quyền sử dụng đất cho hộ cụ Trương D nên không có căn cứ để xác định khi giao quyền sử dụng đất, có căn cứ vào nhân khẩu trong hộ để cân đối giao quyền theo định suất hay không, để bảo đảm cho quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Như vậy, cấp sơ thẩm chưa thực hiện không đầy đủ việc thu chứng cứ theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Như vậy, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Kháng cáo của ông Trương Minh C, ông Trương Minh H và Kháng nghị số: 52/QĐ-VKS ngày 13/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Vụ án bị hủy do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cấp phúc thẩm không xem xét kháng cáo, kháng nghị về phần nội dung vụ án.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án. Ông Trương Minh C và ông Trương Minh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3.2] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm, cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B, xét xử về tranh chấp chia thừa kế tài sản giữa nguyên đơn Trương Minh L với bị đơn ông Trương Minh C, ông Trương Minh H và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho ông Trương Minh C và ông Trương Minh H mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu Số: 0011092 ngày 04/06/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Duy

Nguyễn Thị Hoài Xuân

Võ Công Phương

